

*Thành phố Huế, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T (SACOMBANK). Địa chỉ: Số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn T.

*Người đại diện theo ủy quyền:*

- Ông Nguyễn Văn T, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T- Chi nhánh Thừa Thiên Huế. (Giấy ủy quyền số: 3901/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

- Ông Võ Phước Đại D, chuyên viên quản lý nợ ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Giấy ủy quyền số 31A/2020/GUQ-CNTTH ngày 02/01/2020).

*Bị đơn:* Bà Châu Thị Kim A. Địa chỉ: Số 02 kiệt 105 đường N, phường P, thành phố Huế.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ: Xác định tính đến ngày 07/5/2020, bà Châu Thị Kim A còn nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền tổng cộng gồm 97.674.640 đồng, trong đó: nợ gốc là 37.301.554 đồng, lãi quá hạn là 60.373.086 đồng.

Bà Châu Thị Kim A có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền 97.674.640 đồng vào ngày 31/5/2020.

Kể từ ngày 08/5/2020, bà Châu Thị Kim A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Gồm 2.441.866 đồng  $[(97.674.640 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 2.441.866 \text{ đồng}]$ . Bà Châu Thị Kim A tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T 2.333.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 009707 ngày 27/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Huế**